

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2022
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực lò nấu (03 lò).
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ khu vực lò đảo bã (01 lò).

2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả

- Số lượng dòng khí thải đề nghị cấp phép: 01 dòng khí thải.
- Lưu lượng xả khí thải tối đa: 15.000 m³/h.
- Tọa độ vị trí điểm xả khí thải: X = 2250368, Y = 555537 (Hệ tọa độ VN 2.000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).
- Phương thức xả thải: Cường bức bằng quạt hút.
- Chế độ xả khí thải: Gián đoạn, không theo chu kỳ.
- Chất lượng khí thải trước khi thải ra ngoài môi trường phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT (B) (áp dụng hệ số K_p = 1; K_v = 1,2), cụ thể như sau:

Bảng 1: Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong khí thải

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 19:2009/BTNM (cột B)	
			Giá trị (C)	Giá trị tối đa cho phép (C _{max})
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	240
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	600
4	NO _x	mg/Nm ³	850	1.020
5	CO	mg/Nm ³	1.000	1.200
6	Cu	mg/Nm ³	10	12
7	Kẽm	mg/Nm ³	30	36

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

- 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Hệ thống thu gom bụi, khí thải từ khu vực lò nấu và lò đảo bã: Chủ dự án bố trí 04 chụp hút khí thải tại 03 lò nấu và 01 lò đảo bã (mỗi lò 01 chụp hút). Từ 04 chụp hút khí thải được dẫn về 01 đường ống dẫn khí thải chung đường kính D400 nhờ 01 quạt hút công suất 22 kW (lưu lượng đạt 15.000 m³/h). Từ đường ống dẫn khí thải chung, khí thải được dẫn về 01 hệ thống xử lý khí thải để xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) trước khi thải ra ngoài môi trường qua 01 ống phóng không cao 07 m so với mặt đất.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải khu vực lò nấu và đảo bã với quy trình như sau: Bụi, khí thải phát sinh → Chụp hút → Ống dẫn → Thiết bị lọc bụi túi vải → Quạt hút ly tâm → Thiết bị lọc than hoạt tính (độ dày 33 cm) → Khí sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) sẽ thoát ra ngoài môi trường qua ống phóng không cao 07 m.

- Vị trí lỗ kỹ thuật được thiết kế theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vật liệu sử dụng: Than hoạt tính 50 kg/lần.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Thường xuyên cử cán bộ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống quạt hút, đường ống dẫn khí, thiết bị lọc bụi túi vải và thiết bị lọc than hoạt tính. Kịp thời phát hiện vị trí bị hỏng hóc để tiến hành thay thế, sửa chữa. Khi xảy ra sự cố, Chủ dự án sẽ tạm dừng hoạt động sản xuất để kiểm tra và khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố mới hoạt động sản xuất trở lại, khí thải đạt quy chuẩn cho phép mới được phép xả ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ ngày 20/12/2022 đến 20/3/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

01 hệ thống xử lý khí thải khu vực lò nấu và lò đảo bã.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như nêu tại Bảng 1 mục 2 phần A.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Tiến hành lấy mẫu khí thải sau xử lý tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không của hệ thống xử lý khí thải khu vực lò nấu và lò đảo bã trong 03 ngày liên tục. Tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án (khu vực lò nấu và lò đảo bã) bảo đảm xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) (Áp dụng hệ số $K_p = 1$; $K_v = 1,2$) trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, phải báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý khí thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Ý Yên và Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Đại Phong để kịp thời xử lý./.